



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KIỂM TRA AN NINH HÀNG KHÔNG - KHÓA 2018

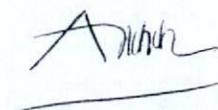
(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CDAN01	1811010015	Trần Duy	Lâm	Nam	15/12/1996	3.35	23	8.27	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	5,520,000	120%	6,624,000	
2	18CDAN01	1811010002	Lê Ngọc Tuấn	Anh	Nam	23/04/2000	3.26	23	8.28	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	5,520,000	120%	6,624,000	
3	18CDAN01	1811010026	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	20/03/1998	3.04	23	7.9	Khá	96	Xuất sắc	Khá	5,520,000	100%	5,520,000	
4	18CDAN01	1811010029	Nguyễn Thành	Khôi	Nam	20/01/2000	3	23	7.7	Khá	77	Khá	Khá	5,520,000	100%	5,520,000	
TỔNG CỘNG																24,288,000	
Viết bằng chữ: Hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL


Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT


Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KIỂM TRA AN NINH HÀNG KHÔNG - KHÓA 2019

(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	19CĐAN01	1911010065	Trương Diệp Thúy	Hồng	Nữ	10/01/2001	2.56	18	7.39	Khá	82	Tốt	Khá	3,420,000	100%	3,420,000	
2	19CĐAN01	1911010061	Nguyễn Trần Tấn	Quốc	Nam	11/01/2001	2.56	18	7.09	Khá	79	Khá	Khá	3,420,000	100%	3,420,000	
TỔNG CỘNG																6,840,000	
Viết bằng chữ: Sáu triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KỸ THUẬT BẢO DƯỠNG CƠ KHÍ TÀU BAY - KHÓA 2017
(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	17CDCK01	1711020007	HUỲNH NGỌC NHƯ	MAI	Nữ	04/11/1999	3.67	21	8.77	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	5,040,000	120%	6,048,000	
TỔNG CỘNG																6,048,000	
Viết bằng chữ: sáu triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hải Hằng





BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KỸ THUẬT BẢO DƯỠNG CƠ KHÍ TÀU BAY - KHÓA 2018
(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CĐCK01	1811020001	Huỳnh Quốc	Bảo	Nam	05/01/2000	3.76	21	9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	4,320,000	140%	6,048,000	
2	18CĐCK01	1811020014	Phạm Đức	Minh	Nam	07/10/2000	3.76	21	8.97	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	4,320,000	140%	6,048,000	
3	18CĐCK01	1811020004	Nguyễn Tấn	Thông	Nam	23/07/2000	3.05	21	7.7	Khá	89	Tốt	Khá	4,320,000	100%	4,320,000	
TỔNG CỘNG																16,416,000	
Viết bằng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm mười sáu ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KỸ THUẬT BẢO DƯỠNG CƠ KHÍ TÀU BAY - KHÓA 2019
(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	19CDCK01	1910000002	Lê Trung	Hiếu	Nam	05/08/1995	2.56	16	6.76	Khá	70	Khá	Khá	2,190,000	100%	2,190,000	
TỔNG CỘNG																2,190,000	
Viết bằng chữ: Hai triệu một trăm chín mươi ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KIỂM SOÁT KHÔNG LƯU - KHÓA 2017

(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	17CDKL01	1711210019	NGÔ THỊ NGỌC	THÙY	Nữ	06/04/1990	4	16	8.63	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	3,120,000	140%	4,368,000	
2	17CDKL01	1711210038	TRƯƠNG CÔNG GIA	HUY	Nam	31/10/1999	4	16	8.71	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	3,120,000	120%	3,744,000	
3	17CDKL01	1711210018	NGÔ THỊ NGỌC	HUYỀN	Nữ	06/04/1990	4	16	8.71	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	3,120,000	120%	3,744,000	
TỔNG CỘNG																11,856,000	
Viết bằng chữ: mười một triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng																	

TT.HN&TVVL


Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT


Nguyễn Thị Anh Thy

Tp. HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020


GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
HÀNG KHÔNG
VIỆT NAM
Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KIỂM SOÁT KHÔNG LƯU - KHÓA 2018

(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CDKL01	1811210045	Phạm Thị Cẩm	Nhung	Nữ	31/07/2000	3.46	24	8.26	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	4,665,000	120%	5,598,000	
2	18CDKL01	1811210021	Đào Lê Phương	Thảo	Nữ	11/11/2000	3.33	24	8.28	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	4,665,000	120%	5,598,000	
3	18CDKL01	1811210002	Dương Tuấn	Dũng	Nam	21/07/1998	3.29	24	8.28	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	4,665,000	120%	5,598,000	
4	18CDKL01	1811210013	Phan Chí	Tài	Nam	10/09/2000	3.21	24	8.03	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	4,665,000	120%	5,598,000	
TỔNG CỘNG																16,794,000	
Viết bằng chữ: Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

TP. PHÒNG TCKT

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Anh Thy





BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KIỂM SOÁT KHÔNG LƯU - KHÓA 2019

(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	19CDKL01	1911210004	Trần Thị Thúy	An	Nữ	25/11/1996	3.71	17	9	Xuất sắc	76	Khá	Khá	2,295,000	100%	2,295,000	
2	19CDKL01	1911210032	Lê Thu	Thảo	Nữ	14/10/2000	3.18	19	8	Khá	70	Khá	Khá	3,610,000	100%	3,610,000	
TỔNG CỘNG																5,905,000	
Viết bằng chữ: Năm triệu chín trăm lẻ năm ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL


Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT


Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020



Nguyễn Thị Hải Hằng



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀNG KHÔNG - KHÓA 2018

(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CĐTM01	1811150036	Đào Khánh	Huyền	Nữ	20/06/2000	3.52	21	8.18	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	4,830,000	120%	5,796,000	
2	18CĐTM02	1811150100	Trần Ái	Vân	Nữ	06/11/2000	3.29	21	8.27	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	4,830,000	120%	5,796,000	
3	18CĐTM02	1811150080	Nguyễn Lý Ngọc	Thi	Nữ	22/06/2000	3.29	21	8.04	Giỏi	72	Khá	Khá	4,830,000	100%	4,830,000	
4	18CĐTM02	1811150074	Huỳnh Xuân	Hào	Nữ	27/07/2000	3.19	21	8.03	Khá	81	Tốt	Khá	4,830,000	100%	4,830,000	
5	18CĐTM02	1811150097	Trần Thị Trúc	Mai	Nữ	15/03/2000	3.1	21	7.58	Khá	83	Tốt	Khá	4,830,000	100%	4,830,000	
6	18CĐTM03	1811150128	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	19/01/2000	3.05	21	7.65	Khá	82	Tốt	Khá	4,830,000	100%	4,830,000	
7	18CĐTM02	1811150068	Vũ Nguyễn Đan	Uyên	Nữ	01/03/2000	2.9	21	7.29	Khá	100	Xuất sắc	Khá	4,830,000	100%	4,830,000	
8	18CĐTM03	1811150106	Huỳnh Thị Kim	Thoa	Nữ	10/04/2000	2.83	24	7.55	Khá	80	Tốt	Khá	5,400,000	100%	5,400,000	
9	18CĐTM02	1811150096	Nguyễn Trần Văn	Vinh	Nam	22/08/2000	2.81	21	7.53	Khá	71	Khá	Khá	4,830,000	100%	4,830,000	
10	18CĐTM03	1811150109	Châu Ngọc Kim	Quý	Nữ	08/07/2000	2.57	21	7.11	Khá	80	Tốt	Khá	4,830,000	100%	4,830,000	
TỔNG CỘNG																50,802,000	

Viết bằng chữ: Năm mươi triệu tám trăm lẻ hai ngàn đồng

TT.HN&TVVL

TP. PHÒNG TCKT

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020



Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Anh Thy

Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀNG KHÔNG - KHÓA 2019

(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	19CĐTM01	1911150042	Đào Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	07/07/2001	3.47	19	8.16	Giỏi	70	Khá	Khá	2,660,000	100%	2,660,000	
2	19CĐTM01	1911150043	Nguyễn Ngọc Ánh	Ánh	Nữ	26/10/2001	3.18	19	7.92	Khá	80	Tốt	Khá	3,610,000	100%	3,610,000	
3	19CĐTM01	1911150003	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Tuyết	Nữ	07/05/1999	3.18	19	7.97	Khá	80	Tốt	Khá	2,280,000	100%	2,280,000	
4	19CĐTM01	1911150005	Phan Thị Yến Nhi	Nhi	Nữ	05/06/2001	3.12	19	7.65	Khá	83	Tốt	Khá	4,180,000	100%	4,180,000	
5	19CĐTM01	1911150010	Lê Thị Kiều Linh	Linh	Nữ	09/03/2000	3.06	19	7.64	Khá	80	Tốt	Khá	4,180,000	100%	4,180,000	
6	19CĐTM01	1911150015	Trần Thị Kim Phụng	Phụng	Nữ	25/10/2001	3	19	7.71	Khá	80	Tốt	Khá	4,180,000	100%	4,180,000	
7	19CĐTM01	1911150041	Võ Phương Quý	Quý	Nữ	02/01/2001	3	19	7.58	Khá	80	Tốt	Khá	3,610,000	100%	3,610,000	
8	19CĐTM02	1911150063	Lê Thuý An	An	Nữ	01/01/2001	3	19	7.98	Khá	70	Khá	Khá	3,610,000	100%	3,610,000	
9	19CĐTM01	1911150025	Nguyễn Cẩm Ly	Ly	Nữ	17/11/2000	2.82	19	7.28	Khá	85	Tốt	Khá	4,180,000	100%	4,180,000	
10	19CĐTM02	1911150096	Hoàng Ngọc Bích Trâm	Trâm	Nữ	01/01/2001	2.76	19	6.97	Khá	71	Khá	Khá	3,610,000	100%	3,610,000	
TỔNG CỘNG																36,100,000	
Viết bằng chữ: Ba mươi sáu triệu một trăm ngàn đồng																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ TÀU BAY - KHÓA 2018

(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CDĐT01	1812090010	Nguyễn Thành	Trung	Nam	25/07/2000	3.24	25	7.99	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	5,280,000	120%	6,336,000	
2	18CDĐT01	1812090007	Dương Mạnh	Cường	Nam	14/10/2000	3.04	25	7.92	Khá	90	Xuất sắc	Khá	5,280,000	100%	5,280,000	
TỔNG CỘNG																11,616,000	
Viết bằng chữ: Mười một triệu sáu trăm mười sáu ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL

Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020



Nguyễn Thị Hải Hằng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG - KHÓA 2018

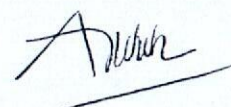
(Danh sách đính kèm quyết định số 1285/QĐ-HVHK ngày 30 tháng 12 năm 2020)

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Số TC	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Học phí/tín chỉ	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	18CĐĐV01	1813120005	Trần Mạnh	Hùng	Nam	12/01/2000	3.44	18	8.18	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	4,320,000	120%	5,184,000	
TỔNG CỘNG																5,184,000	
Viết bằng chữ: Năm triệu một trăm tám mươi bốn ngàn đồng.																	

TT.HN&TVVL


Nguyễn Thị Hà

TP. PHÒNG TCKT


Nguyễn Thị Anh Thy

Tp.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020



Nguyễn Thị Hải Hằng

